

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN - HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 277/2018/BC-SHS

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2018

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 03/2018 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA	TSC	VPB	AAA
2	ABT		VCI	ABT
3	ACC			ACC
4	ADS			ADS
5	AMD			AMD
6	ANV			ANV
7	APC			APC
8	APG			APG
9	ASM			ASM
10	ASP			ASP
11	BBC			BBC
12	BCE			BCE
13	BCG			BCG
14	BFC			BFC
15	BHN			BHN
16	BIC			BIC
17	BID			BID
18	BMC			BMC
19	BMI			BMI
20	BMP			BMP
21	BRC			BRC
22	BSI			BSI
23	BTT			BTT
24	BVH			BVH
25	BWE			BWE



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
26	C32			C32
27	C47			C47
28	CAV			CAV
29	CDC			CDC
30	CEE			CEE
31	CHP			CHP
32	CII			CII
33	CLC			CLC
34	CLL			CLL
35	CMG			CMG
36	CNG			CNG
37	COM			COM
38	CSM			CSM
39	CSV			CSV
40	CTD			CTD
41	CTG			CTG
42	CTI			CTI
43	CTS			CTS
44	CVT			CVT
45	D2D			D2D
46	DAG			DAG
47	DAH			DAH
48	DCL			DCL
49	DCM			DCM
50	DGW			DGW
51	DHA			DHA
52	DHC			DHC
53	DHG			DHG
54	DHM			DHM
55	DIC			DIC
56	DIG			DIG
57	DLG			DLG
58	DMC			DMC
59	DPM			DPM
60	DPR			DPR
61	DQC			DQC
62	DRC			DRC
63	DRH			DRH
64	DRL			DRL
65	DSN			DSN
66	DVP			DVP
67	DXG			DXG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
68	ELC			ELC
69	EVE			EVE
70	EVG			EVG
71	FCM			FCM
72	FCN			FCN
73	FIT			FIT
74	FLC			FLC
75	FMC			FMC
76	FPT			FPT
77	FTM			FTM
78	FTS			FTS
79	GAS			GAS
80	GDT			GDT
81	GMC			GMC
82	GMD			GMD
83	GSP			GSP
84	GTN			GTN
85	HAG			HAG
86	HAH			HAH
87	HAI			HAI
88	HAP			HAP
89	HAR			HAR
90	HAX			HAX
91	HBC			HBC
92	HCD			HCD
93	HCM			HCM
94	HDC			HDC
95	HHS			HHS
96	HID			HID
97	HII			HII
98	HNG			HNG
99	HPG			HPG
100	HQC			HQC
101	HSG			HSG
102	HT1			HT1
103	HTI			HTI
104	HTL			HTL
105	HTV			HTV
106	HU3			HU3
107	IDI			IDI
108	IJC			IJC
109	IMP			IMP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
110	ITA			ITA
111	ITD			ITD
112	KBC			KBC
113	KDC			KDC
114	KDH			KDH
115	KHA			KHA
116	KMR			KMR
117	KSB			KSB
118	L10			L10
119	LBM			LBM
120	LCG			LCG
121	LDG			LDG
122	LGC			LGC
123	LGL			LGL
124	LHG			LHG
125	LIX			LIX
126	LM8			LM8
127	LSS			LSS
128	MBB			MBB
129	MCG			MCG
130	MDG			MDG
131	MHC			MHC
132	MSN			MSN
133	MWG			MWG
134	NAF			NAF
135	NBB			NBB
136	NCT			NCT
137	NKG			NKG
138	NLG			NLG
139	NNC			NNC
140	NSC			NSC
141	NT2			NT2
142	NTL			NTL
143	NVL			NVL
144	OPC			OPC
145	PAC			PAC
146	PAN			PAN
147	PC1			PC1
148	PDN			PDN
149	PDR			PDR
150	PET			PET
151	PGC			PGC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
152	PGD			PGD
153	PGI			PGI
154	PHR			PHR
155	PJT			PJT
156	PLX			PLX
157	PNJ			PNJ
158	POM			POM
159	PPC			PPC
160	PTB			PTB
161	PVT			PVT
162	PXS			PXS
163	QBS			QBS
164	QCG			QCG
165	RAL			RAL
166	RDP			RDP
167	REE			REE
168	ROS			ROS
169	S4A			S4A
170	SAB			SAB
171	SAM			SAM
172	SBA			SBA
173	SBT			SBT
174	SBV			SBV
175	SC5			SC5
176	SCR			SCR
177	SFG			SFG
178	SFI			SFI
179	SHA			SHA
180	SHI			SHI
181	SHP			SHP
182	SJD			SJD
183	SJF			SJF
184	SJS			SJS
185	SMC			SMC
186	SPM			SPM
187	SRC			SRC
188	SSC			SSC
189	SSI			SSI
190	ST8			ST8
191	STB			STB
192	STG			STG
193	STK			STK

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
194	SVC			SVC
195	SVI			SVI
196	SZL			SZL
197	TAC			TAC
198	TBC			TBC
199	TCD			TCD
200	TCH			TCH
201	TCL			TCL
202	TCM			TCM
203	TCO			TCO
204	TCT			TCT
205	TDG			TDG
206	TDH			TDH
207	TDW			TDW
208	TEG			TEG
209	THG			THG
210	THI			THI
211	TIP			TIP
212	TLH			TLH
213	TMP			TMP
214	TMS			TMS
215	TMT			TMT
216	TNA			TNA
217	TNC			TNC
218	TNI			TNI
219	TPC			TPC
220	TRA			TRA
221	TRC			TRC
222	TSC			TVS
223	TVS			TYA
224	TYA			UIC
225	UIC			VAF
226	VAF			VCB
227	VCB			VCI
228	VDS			VDS
229	VFG			VFG
230	VHC			VHC
231	VIC			VIC
232	VIP			VIP
233	VIS			VIS
234	VJC			VJC
235	VMD			VMD

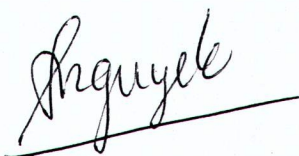
STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
236	VND			VND
237	VNE			VNE
238	VNL			VNL
239	VNM			VNM
240	VNS			VNS
241	VPH			VPB
242	VPS			VPH
243	VRC			VPS
244	VSC			VRC
245	VSH			VSC
246	VSI			VSH
247	VTO			VSI
248				VTO

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 03/2018 là <http://www.shs.com.vn>.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Người lập



Đoàn Thị Ánh Nguyệt

Kiểm soát



Ngô Thế Hiển

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Đức Tiến

